

Số: 10/2024/QĐST-HNGĐ

Châu Đốc, ngày 14 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 406/2023/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ D, khóm T, phường T, thị xã T, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1991; địa chỉ: tổ C, khóm C, phường C B, thành phố C, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2024;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị P, sinh năm 1991 và ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1991 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị P được nuôi dạy con chung tên Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 20/5/2018, ông Nguyễn Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở

ông Nguyễn Đức T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị P và ông Nguyễn Đức T thống nhất khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Bà Trần Thị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003075 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Châu Đốc. Bà Trần Thị P được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ông Nguyễn Đức T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 56, ngày 05/4/2019, do Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện Kiểm sát TPCĐ;
- Thi hành án dân sự TPCĐ;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Thị Ngọc Hà**